TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK** Số: 01/2023/QĐST-VHNGĐ Ngày 15-03-2023 *V/v: Yêu cầu xác định cha cho con*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Dương Thanh - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nông Thị Lường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc *"Yêu cầu xác định cha cho con"* theo Quyết định mở phiên họp số 01/2023/QĐST-VHNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Người yêu cầu:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1969. Nơi ĐKNKTT: Thôn Tân B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Tân B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Cháu Trần Ngọc Thịnh, sinh ngày 28/8/2008. Nơi ĐKNKTT: Thôn Tân B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người giám hộ cho cháu Trần Ngọc T 1: Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1969 (là mẹ đẻ của cháu Trần Ngọc T 1). Nơi ĐKNKTT: Thôn Tân B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu xác định cha cho con và tại phiên họp, ông Nguyễn Minh H trình bày: Tôi có con đẻ tên là Trần Ngọc T1, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2008 theo giấy khai sinh số 618/2008 do UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/12/2008.

Cháu Trần Ngọc T1 có mẹ đẻ tên là Hồ Thị Đ, sinh ngày 20/10/1969. Nhưng do trước đây bà Hồ Thị Đ đang có chồng là Trần Ngọc T , do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không thể hàn gắn được , nên hai người đã sống ly thân . Trong thời gian sống ly thân như vậy, thì hai người chưa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Trong thời gian này tôi (đã có gia đình, cũng chưa ly hôn) và bà Hồ Thị Đ đã có quan hệ tình cảm với nhau và có 01 người con chung. Do cháu Trần Ngọc T1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của ông T , bà Đ nên cháu được xác định là con chung của họ và cháu T1 mang họ của ông T, nếu thời gian này mà tôi làm thủ tục nhận con của tôi thì cuộc sống hôn nhân giữa bà Đ và ông T sẽ xảy ra nhiều mâu thuẫn hơn nữa. Do vậy, tôi cũng chưa làm thủ tục nhận con, nhưng thực tế cháu Trần Ngọc T1 là con chung có cùng huyết thống của tôi với bà Hồ Thị Đ.

Sau một khoảng thời gian sống ly thân do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên bà Đ và ông T đã ly hôn theo Bản án *"Không công nhận là vợ chồng"* số: 27/2011/HNGĐST của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc - tỉnh Đắk Lắk ngày 19/12/2011. Theo Bản án này "*về phần con chung"* thì cháu Trần Ngọc T1, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2008 được xác định là con chung của bà Hồ Thị Đ và Trần Ngọc T, theo nguyện vọng của hai bên thì cháu T1 được giao cho bà Hồ Thị Đ (là mẹ ruột) được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc T1, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2008 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Bên cạnh đó, sau khi bà Hồ Thị Đ và Trần Ngọc T ly hôn xong được một khoảng thời gian, thì tôi và vợ (bà Hồ Thị T 2) cũng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 17/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nay tôi và bà Hồ Thị Đ đã đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật và cháu Trần Ngọc T1, cũng đang chung sống cùng với chúng tôi. Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu T1, tôi đang tiến hành làm thủ tục thay đổi tên cha trên giấy tờ của cháu T1 từ ông Trần Ngọc T sang tên của tôi.

Hiện nay, người cha trên giấy tờ của con tôi là ông Trần Ngọc T có biết và thừa nhận cháu Trần Ngọc T1 không phải là con đẻ của ông và bà Hồ Thị Đ. Còn bà Hồ Thị Đ cũng thừa nhận cháu Trần Ngọc T1 là con đẻ của tôi và bà Hồ Thị Đ, không có tranh chấp gì về phần con c hung này. Để có đủ căn cứ cho việc xác định cha con này , tôi đã tiến hành xét nghiệm ADN loại niêm mạc miệng của tôi và cháu Trần Ngọc T1 tại Viện Sinh Học Phân Tử LOGI. Theo đó, kết luận của Hội đồng khoa học Viện Sinh Học Phân Tử LOGI ngày 15/12/2021 xác định "Người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Minh H và người có mẫu ADN ký hiệu Trần Ngọc T1 <u>có</u> quan hệ huyết thống <u>Cha – Con</u>, với tần suất 99,9999836%.".

Nên tôi đã có đơn yêu cầu Tòa án xác định cha cho con. Nguyện vọng của tôi là đề nghị Tòa án xác định và công nhận: cháu Trần Ngọc T1, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2008 theo giấy khai số 618/2008 do UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/12/2008 là con đẻ của tôi (Nguyễn Minh H) và bà Hồ Thị Đ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T, bà Hồ Thị Đ, cháu Trần Ngọc T1 khai: Đề nghị Tòa án: Xác định và

công nhận cho cháu Trần Ngọc T1, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2008 theo giấy khai sinh số 618/2008 do UBND xã E , huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/12/2008, là con đẻ của ông Nguyễn Minh H và bà Hồ Thị Đ theo quy định của pháp luật. Căn cứ pháp lý là dựa vào văn bản thỏa thuận xác định người cha cho con kèm Kết quả giám định ADN giữa ông Nguyễn Minh H với cháu Trần Ngọc T1. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và người tham gia tố tụng: Đã chấp hành đầy đủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 10 Điều 29, Điều 369, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 90, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh H về việc xác định cha cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Nguyễn Minh H yêu cầu Tòa án xác định cha cho con. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cháu Trần Ngọc T1 cư trú tại huyện Krông Pắc nên Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Cháu Trần Ngọc T1, ông Trần Ngọc T và bà Hồ Thị Đ có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 369 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết ngày 09-02-2023 của ông Nguyễn Minh H về việc yêu cầu Tòa án xác định cha cho con và các chứng cứ có trong hồ sơ. Để có cơ sở cho việc giải quyết vụ việc, ngoài văn bản thỏa thuận do ông Trần Ngọc T, bà Hồ Thị Đ thì ông Nguyễn Minh H còn cung cấp cho Tòa án kết luận của Hội đồng khoa học Viện Sinh Học Phân Tử LOGI ngày 15/12/2021 xác định *"Người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Minh H và người có mẫu ADN ký hiệu Trần Ngọc T1 có quan hệ huyết thống Cha – Con, với tần suất 99,9999836%."*. Như vậy, căn cứ vào kết quả phân tích ADN nêu trên và văn bản thỏa thuận của ông Trần Ngọc T, bà Hồ Thị Đ do ông Nguyễn Minh H cung cấp cho Tòa án cùng lời khai của các đương sự cung cấp thì có cơ sở để xác định cháu Trần Ngọc T1 là con đẻ của ông Nguyễn Minh H và bà Hồ Thị Đ. Do đó, ông Nguyễn Minh H yêu cầu Tòa án xác định cha cho con là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và yêu cầu của ông Nguyễn Minh H về việc xác định cha cho con là hoàn toàn có cơ sở pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Minh H phải chịu lệ phí Việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 10 Điều 29, khoản 2 Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 88, Điều 90, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 6, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của ông Nguyễn Minh H. Xác định cháu Trần Ngọc T1, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2008 theo giấy khai sinh số 618/2008 do UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/12/2008 là con đẻ của ông Nguyễn Minh H và bà Hồ Thị Đ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Minh H phải chịu lệ phí 300.000đồng lệ phí Việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0016808 ngày 16/02/2023.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Ông Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Ông Trần Ngọc T, bà Hồ Thị Đ, cháu Trần Ngọc T1 (người giám hộ cho cháu Trần Ngọc T1 là bà Hồ Thị Đ) có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *THADS huyện Krông Pắc;*
- *Người yêu cầu;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ, VT.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh